TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 20 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Huế
Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2021/TLST - HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn Th; tên gọi khác: Không, sinh năm 1985 tại huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm S1, xã Kim L, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết L (tên gọi khác: Nguyễn Văn L); sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1961; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không. Tiền án: ngày 29/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt ngày 07/5/2021. Nhân thân: ngày 31/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2021 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1961. Cùng địa chỉ: xóm S1, xã Kim L, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Đều có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 04/11/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Văn Th đã sử dụng điện thoại di động của mình gọi điện cho một người đàn ông chưa rõ lai lịch, địa chỉ trú tại xã Hưng Ch, thành phố V, tỉnh Nghệ An để mua ma túy về sử dụng. Sau khi thống nhất người đàn ông đồng ý bán cho Th 01 gói ma túy với giá 1.100.000đồng và hẹn Th đến sân vận động xã Hưng Ch thuộc địa phận xã Hưng Ch, thành phố V, tỉnh Nghệ An đưa tiền và lấy ma túy. Sau đó, Th bắt xe ôm từ nhà đến điểm hẹn tại sân vận động xã Hưng Ch. Tại đây theo chỉ dẫn đã thống nhất từ trước Th đi đến lấy một chiếc khẩu trang y tế bên trong có chứa một gói ma túy và để số tiền 1.100.000đồng lại vị trí đã lấy gói ma túy rồi đi về nhà. Sau khi về đến nhà Th dùng cân điện tử đã có sẵn chia số ma túy vừa mua được ra thành 21 phần và bỏ vào các túi ni lông rồi bỏ vào trong hộp nhựa màu hồng quấn băng dính màu đen và cất dấu ở cạnh bờ tường phía ngoài cửa sổ phòng ngủ của mình để sử dụng dần.

Đến ngày 05/11/2021 nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Th đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NĐ đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NĐ đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn Th và thu giữ một hộp nhựa màu hồng quấn băng dính màu đen, bên trong có đựng 21 gói ma túy ở cạnh bờ tường phía ngoài cửa sổ phòng ngủ của Lê Văn Th.

Tại bản kết luận giám định số 1492/KL - PC09 (D2 - MT) ngày 13/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An kết luận: "21 mẫu chất rắn tinh thể màu trắng (ký hiệu từ A1 đến A21) thu giữ của Lê Văn Th gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine). Số chất rắn tinh thể màu trắng (21gói) thu giữ của Lê Văn Th có tổng khối lượng là 3,2g (Ba phẩy hai gam).

Bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSNĐ ngày 29/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh Nghệ An truy tố Lê Văn Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn Th mức án từ 30 (ba mươi) tháng tù đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2021.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: 01 chiếc cân điện tử; 01 cuộn băng dính màu đen; hai bịch túi ni lông nhỏ; 01 bì thư đã được niêm phong: Bên trong bì thư có các túi ni lông, băng dính đen, ống nhựa màu hồng, dán băng dính màu đen xung quanh, phong

bì thư niêm phong ban đầu, trên phong bì thư ghi "vật chứng còn lại" là những vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc bật lửa khò màu trắng đen của bà Nguyễn Thị D và ông Lê Văn L(bố mẹ bị cáo) không liên quan đến vụ án cần trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với số tiền 300.000đồng thu giữ trong người Lê Văn Th là tiền chi tiêu cá nhân nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 3,2 gam ma túy (Methaphetamin) thu giữ của Lê Văn Th đã gửi giám định hết nên không xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa cáo Lê Văn Th không tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 04/11/2021, Lê Văn Th đã có hành vi mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ tại khu vực sân vận động xã Hưng Ch, thành phố V 01 gói ma túy (Methaphetamin) khối lượng 3,2gam với giá 1.100.000đồng đưa về nhà chia thành 21 gói nhỏ cất dấu tại bờ tường phía ngoài phòng ngủ của mình để sử dụng dần. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang

mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đủ năng lực hành vi nhận thức rõ tác hại của ma túy tuy nhiên để thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà cố tình thực hiện hành vi phạm tội điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng và nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu ngày 31/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện NĐ xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 29/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện NĐ xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt ngày 07/5/2021 chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội. Bố của bị cáo ông Lê Văn L (Lê Viết L) là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xét xử nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và làm bài học chung trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập hiện đang sống cùng bố mẹ nên không áp dụng hình phạt bổ sung như quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng: 01 chiếc cân điện tử; 01 cuộn băng dính màu đen; hai bịch túi ni lông nhỏ; 01 bì thư đã được niêm phong: Bên trong bì thư có các túi ni lông, băng dính đen, ống nhựa màu hồng, dán băng dính màu đen xung quanh, phong bì thư niêm phong ban đầu, trên phong bì thư ghi "vật chứng còn lại" là những vật chứng không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc bật lửa khò màu trắng đen của bà Nguyễn Thị D và ông Lê Văn L (bố, mẹ bị cáo) không liên quan đến vụ án trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với số tiền 300.000đồng thu giữ trong người Lê Văn Th là tiền chi tiêu cá nhân nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 3,2 gam ma túy (Methaphetamin) thu giữ của Lê Văn Th đã gửi giám định hết nên không xử lý.

Đối với người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ bán ma túy cho Lê Văn Th. Cơ quan Cảnh sát Điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Văn Th 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/11/2021.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cân điện tử; 01 cuộn băng dính màu đen; hai bịch túi ni lông nhỏ; 01 bì thư đã được niêm phong: Bên trong bì thư có các túi ni lông, băng dính đen, ống nhựa màu hồng, dán băng dính màu đen xung quanh, phong bì thư niêm phong ban đầu, trên phong bì thư ghi "vật chứng còn lại".

Trả lại cho ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị D 02 chiếc bật lửa khò màu trắng đen (Đặc điểm, tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện NĐ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện NĐ, tỉnh Nghệ An).

Trả lại cho bị cáo Lê Văn Th số tiền 300.000đồng theo giấy ủy nhiệm chi ngày 30/12/2021 giữa Công an huyện NĐ, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- VKSND huyện NĐ;
- Chi cục THADS NĐ;
- Công an huyện NĐ;
- Trại TGCA tỉnh Nghệ An;
- UBND xã KL;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đặng Thị Phương